

Bản án số: 97/2019/DS-PT

Ngày: 03/6/2019

Về tranh chấp bồi thường
thiệt hại ngoài hợp đồng do
tính mạng bị xâm phạm.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Bá Kha

Các thẩm phán: Ông Trần Bình Đảo
Bà Nguyễn Thị Nhiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nàng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Lành - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 75/2019/TLPT-DS ngày 03 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do tính mạng bị xâm phạm.

Do bản án sơ thẩm số: 37/2018/DS-ST ngày 31 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện AM, tỉnh Kiên Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2019/QĐPT-DS ngày 06 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

1. Ông Phạm Văn T1, sinh năm: 1968

2. Bà Trần Thị T2 (Thẩm), sinh năm 1972

Cùng địa chỉ: Tổ 7 ấp TPĐ, xã ĐH, huyện AM, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện của ông T1 và bà T2 là ông Bùi Văn L, sinh năm: 1967
(Theo giấy ủy quyền ngày 01/3/2018).

Nơi cư trú hiện nay: Tổ 02, ấp TTA, xã TT, huyện AM, tỉnh Kiên Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Phạm Văn T1: Luật sư Nguyễn Việt B - Văn phòng Luật sư Nguyễn Việt B thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Kiên Giang.

- Bị đơn:

1. Ông Phạm Văn C, sinh năm 1980

2. Bà Nguyễn Thị T3, sinh năm 1982

Cùng địa chỉ: số 183 tổ 7 ấp TPĐ, xã ĐH, huyện AM, tỉnh Kiên Giang.

Người kháng cáo: Nguyên đơn ông Phạm Văn T1, bà Trần Thị T2.

(Ông T1, bà T2, ông C, bà T3, Luật sư B có mặt, ông L vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn ông Phạm Văn T1, bà Trần Thị T2 trình bày:

Vào khoảng 17 giờ, ngày 14/6/2017, cháu Phạm Văn B1, sinh năm: 1992, là con trai của ông bà điều khiển xe mô tô BKS 68M7 – 6855 trên đường đi hướng cầu KT1 về AMB, đi đến đoạn ngang trước nhà ông C, bà T3 thì bất ngờ ông C điều khiển xe mô tô BKS 69K3 – 7657 từ hướng trong nhà ra đường bê tông trực diện đụng vào bên hông xe của cháu B1 đang chạy, làm cho xe cháu B1 ngã và cháu B1 té xuống đường đập đầu xuống lộ đal bị gãy xiu tại chỗ, phía ông C bị thương tích nhẹ. Sau khi tai nạn xảy ra, gia đình biết được sự việc nên chạy đến nơi xảy ra tai nạn và chở cháu B1 đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện AM nhưng do vết thương quá nặng, Bệnh viện đa khoa chuyển cháu B1 lên Bệnh viện đa khoa Kiên Giang và lên Bệnh viện Chợ Rẫy (TP.HCM) điều trị đến ngày 17/6/2017 cháu B1 chết và trên đường về nhà ông bà điện thoại báo với Ban lãnh đạo ấp về hậu quả tai nạn xảy ra, Lãnh đạo ấp báo cho Công an huyện AM thì 01 ngày sau Công an huyện AM xuống nơi xảy ra tai nạn để lập hiện trường và khám nghiệm hiện trường nhưng không có mặt gia đình ông bà.

Sau khi cháu B1 chết thì gia đình đã lo chi phí mai táng và các khoản chi phí khác cụ thể như sau: Tiền thuốc điều trị theo hóa đơn (BL 26, 27, 28, 32 và 33) là 18.100.000 đồng; Tiền xe chuyển viện 3.100.000 đồng (BL 21); Chi phí mai táng (BL 20 và 25) 20.000.000 đồng; Tiền bù đắp tổn thất tinh thần của ông bà cháu B1 mỗi người là 20.000.000 đồng x 2 người = 40.000.000 đồng; Đối với tiền làm mộ là 15.000.000 đồng, yêu cầu phía ông C, bà T3 hỗ trợ ½ số tiền là 7.500.000 đồng; Tổng cộng yêu cầu ông C và bà T3 bồi thường là 88.700.000 đồng, bởi vì sự việc tai nạn làm cho cháu B1 chết thì căn cứ vào dấu vết xe của cháu B1 và ông C (xe cháu B1 hư hỏng ở giữa xe còn xe anh C hư hỏng phần đầu xe); cháu B1 đang chạy xe trên đường thẳng, ông C điều khiển xe từ trong nhà ra không có tín hiệu xin ra đường, trước nhà của ông C có trồng bụi cây bông giấy gần mé lộ um tùm bị che khuất tầm nhìn, khi cháu B1 điều khiển xe đến không nhìn thấy xe khi ông C từ phía trong nhà chạy ra, đường lộ nông thôn hẹp.

Tại phiên tòa: Ông L người đại diện của ông T1 và bà T2 yêu cầu ông C, bà T3 bồi thường thiệt hại các khoản cho ông T1, bà T2 là 50.000.000 đồng trong đó: tiền thuốc điều trị theo hóa đơn và tiền xe chuyển viện là 11.000.000 đồng, chi phí mai táng là 19.000.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần của cha mẹ với số tiền là 20.000.000 đồng. Ngoài ra không yêu cầu bồi thường thêm thiệt hại nào khác.

- Bị đơn ông Phạm Văn C, bà Nguyễn Thị T3 trình bày:

Xác nhận là vào khoảng 16 giờ ngày 14/6/2017, ông C điều khiển xe mô tô BKS 69K3 -7657 từ trong nhà chạy ra đường lộ bê tông hướng về cầu KT1 thì ông C phát hiện có 01 chiếc xe chạy ngược chiều lại từ hướng cầu KT1 về AMB (sau này mới là cháu B1 điều khiển) chạy với tốc độ khoảng 60km/h nên ông C phanh (thắng) xe lại chờ xe đó chạy ngang ông C mới đi tiếp nhưng bất ngờ xe cháu B1 đụng vào bánh xe trước của ông C làm cả hai xe và người ngã xuống đường, ông C ngã vào lề phải trước sân nhà của ông bị thương tích nhẹ còn cháu B1 bị ngã về phía trước cách nơi va chạm khoảng 15m bên lề lộ phải, xe của cháu B1 văng vào gốc cây cặp mé sông. Sau đó, ông C và cháu B1 được gia đình đưa vào bệnh viện huyện AM, hiện trường tai nạn được những người hàng xóm dọn dẹp không còn nguyên.

Sau khi tai nạn xảy ra, cả hai gia đình không ai báo chính quyền địa phương, đến khi biết tin cháu B1 chết thì 02 ngày sau Công an huyện AM đến lập biên bản hiện trường.

Khi làm đám tang cho cháu B1, phía gia đình ông C có đến viếng và hỏi thăm nhưng phía gia đình ông T1 cho rằng ông C là người có lỗi trong tai nạn làm cho cháu B1 chết nên không thỏa thuận được với nhau về mức bồi thường thiệt hại.

Tại phiên tòa: Ông C không đồng ý bồi thường số tiền 50.000.000 đồng mà ông T1, bà T2 yêu cầu do ông C không có lỗi trong tai nạn này. Ông bà chỉ đồng ý hỗ trợ thiệt hại cho ông T1, bà T2 số tiền là 30.000.000 đồng, trong đó: tiền tổn thất tinh thần là 10.000.000 đồng, tiền mai táng là 10.000.000 đồng và tiền thuốc, tiền xe là 10.000.000 đồng. Ngoài ra không đồng ý hỗ trợ thêm khoản tiền nào khác.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 37/2018/DS-ST ngày 31/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện AM, tỉnh Kiên Giang đã xét xử, quyết định:

Buộc ông Phạm Văn C, bà Nguyễn Thị T3 bồi thường thiệt hại cho ông Phạm Văn T1, bà Trần Thị T2 (Thắm) số tiền là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), trong đó: chi phí mai táng 10.000.000 đồng, tiền thuốc điều trị 10.000.000 đồng, tiền tổn thất về tinh thần cho ông T1 và bà T2 (Thắm) 10.000.000 đồng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về lãi suất chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định pháp luật.

Đến ngày 12/11/2018 ông Phạm Văn T1, bà Trần Thị T2 kháng cáo Bản án sơ thẩm với nội dung:

Yêu cầu hủy bản án sơ thẩm số 37/2018/DS-ST của Tòa án huyện AM. Yêu cầu thu thập thêm tài liệu, chứng cứ để xét xử lại, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc ông Phạm Văn C, bà Nguyễn Thị T3 phải bồi thường các khoản thiệt hại theo đơn khởi kiện là 115.820.000đ.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn ông T1 bà C thay đổi yêu cầu kháng cáo, yêu cầu xem xét lại mức bồi thường từng khoản theo yêu cầu khởi kiện và yêu cầu tăng thêm tiền bồi thường tổn thất tinh thần. Rút yêu cầu kháng cáo đối với yêu cầu hủy án sơ thẩm, yêu cầu tổng cộng 88.700.000đ cụ thể từng khoản: Tiền thuốc điều trị theo hóa đơn là 18.100.000 đồng, tiền xe chuyển viện 3.100.000 đồng, chi phí mai táng 20.000.000 đồng, tiền bù đắp tổn thất tinh thần của ông bà cháu B1 mỗi người là 20.000.000 đồng x 2 người = 40.000.000 đồng; Đối với tiền làm mộ là 15.000.000 đồng, yêu cầu phía ông C, bà T3 hỗ trợ ½ số tiền là 7.500.000 đồng. Xem xét lại phần lỗi của bị đơn.

Bị đơn ông C, bà T2 không đồng ý bồi thường cho nguyên đơn số tiền 115.820.000đ, chỉ đồng ý hỗ trợ cho nguyên đơn 30.000.000đ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông T1 là Luật sư Nguyễn Việt B trình bày: ông C chạy xe từ trong nhà ra đường ưu tiên thiếu quan sát, không xem chướng ngại vật, vi phạm Điều 24 Luật giao thông đường bộ, xe ông C bất ngờ chạy ra tông vào xe cháu B1 thì không thể cho rằng cháu B1 có lỗi như kết luận của cơ quan Công an. Tai nạn xảy ra nhưng mấy ngày sau Công an mới xuống lập biên bản, gia đình ông T1 khi đó lo chở nạn nhân đi bệnh viện, phía ông C thì không trình báo, khi trình báo thì hiện trường không còn nguyên vẹn, hiện trường được dựng lại theo trình bày của ông C là không khách quan, cháu B1 không có lỗi mà lỗi do ông C.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về tổn thất tinh thần của bên nguyên đơn, xem xét lỗi của ông C.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của các bên đương sự từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên Thẩm phán sơ thẩm đề án quá hạn kéo dài không đảm bảo quyền lợi của đương sự.

Về nội dung: Nguyên đơn chỉ khởi kiện ông Phạm Văn C không khởi kiện bà T3 nhưng cấp sơ thẩm xác định bà T3 đồng bị đơn là chưa đúng, tại phiên tòa phúc thẩm bà T3 đồng ý việc Tòa án đưa bà T3 là bị đơn và đồng ý trách nhiệm cùng ông C bồi thường cho nguyên đơn nên cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

Xét kháng cáo của nguyên đơn yêu cầu xem xét mức bồi thường là 88.700.000đ, việc xảy ra tai nạn cơ quan Công an đã làm rõ, cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn đề nghị tăng mức bồi thường tổn thất tinh thần. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm theo hướng xem xét tăng mức bồi thường cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Bùi Văn L đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Tại phiên tòa nguyên đơn xác định không tiếp tục ủy quyền cho ông L tham gia tố tụng. Do đó căn cứ Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất xử vắng mặt đối với ông Bùi Văn L là phù hợp với pháp luật.

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông Phạm Văn C bồi thường thiệt hại, không khởi kiện đối với bà Nguyễn Thị T3 nhưng Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị đơn là ông C và bà T3, đồng thời buộc trách nhiệm bồi thường của bà T3 là xác định chưa đúng tư cách tố tụng của đương sự, giải quyết vượt quá yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm bà T3 đồng ý việc Tòa án đưa bà T3 là bị đơn và đồng ý cùng ông C chịu trách nhiệm bồi thường cho nguyên đơn, do đó cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[2]. Về nội dung: vào khoảng 16 giờ ngày 14/6/2017 anh Phạm Văn B1 điều khiển xe mô tô BKS 68M7 - 6855 lưu thông trên lộ nông thôn thuộc ấp TPĐ, xã ĐH, huyện AM, tỉnh Kiên Giang hướng từ KT1 về hướng AMB, đến đoạn trước cửa nhà ông Phạm Văn C thì xảy ra va chạm với xe mô tô BKS 69K3 - 7657 do ông C điều khiển đi từ trong nhà ra lộ và đi ngược về hướng KT1, hậu quả anh Phạm Văn B1 tử vong. Theo kết luận giám định pháp y của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận anh Phạm Văn B1 tử vong do chấn thương sọ não nặng.

Nguyên đơn ông T1 bà T2 cho rằng việc anh B1 chết là do lỗi của ông C chạy xe từ trong nhà ra đường không quan sát, không có tín hiệu xin ra đường, phía trước nhà của ông C có bụi cây bông giấy che khuất tầm nhìn nên đã tông vào xe của anh B1 làm cho anh B1 tử vong. Bị đơn ông C bà T3 không đồng ý bồi thường cho nguyên đơn vì ông C không có lỗi, ông bà chỉ đồng ý hỗ trợ cho nguyên đơn số tiền 30.000.000đ.

[3]. Xét kháng cáo của ông T1 bà T2 yêu cầu hủy bản án sơ thẩm, thu thập thêm tài liệu, chứng cứ để xét xử lại, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc ông Phạm Văn C, bà Nguyễn Thị T3 phải bồi thường các khoản thiệt hại theo đơn khởi kiện là 88.700.000đ. Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn rút yêu cầu kháng cáo yêu cầu hủy bản án sơ thẩm. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét yêu cầu này của nguyên đơn.

Đối với kháng cáo của nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc ông Phạm Văn C, bà Nguyễn Thị T3 phải bồi thường các khoản thiệt hại theo đơn khởi kiện là 88.700.000đ. Hội đồng xét xử thấy rằng:

Nguyên đơn và bị đơn đều xác định sau khi xảy ra tai nạn thì cả hai bên đều không báo ngay với Cơ quan Công an và chính quyền địa phương về vụ tai nạn. Đến ngày 17/6/2017 Cơ quan điều tra Công an huyện AM nhận được tin báo nên đã tiến hành khám nghiệm hiện trường và thẩm tra xác minh.

Căn cứ báo cáo số 26/BC-ĐT ngày 02/8/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện AM kết luận nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn là do nạn nhân Phạm Văn B1 không đi bên phải theo chiều đi của mình, vi phạm quy tắc giao thông đường bộ quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ nên Cơ quan điều tra đề nghị ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự vì người thực hiện hành vi phạm tội đã tử vong.

Tại phiên tòa nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bị đơn bồi thường thiệt hại số tiền 88.700.000đ là có căn cứ chấp nhận một phần bồi lẽ trong vụ tai nạn này thì bản thân ông C cũng có một phần lỗi ngược lại theo quy định của pháp luật thì chủ phương tiện nguồn nguy hiểm cao độ phải bồi thường một phần ngay cả khi không có lỗi. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử buộc bị đơn bồi thường cho nguyên đơn số tiền 30.000.000đ để đảm bảo phù hợp với pháp luật và phù hợp với đạo đức xã hội nên buộc ông C bà T3 phải bồi thường các khoản tiền theo yêu cầu tổng cộng số tiền $88.700.000đ : 2 = 44.350.000đ$.

Do vậy trong thảo luận nghị án Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận quan điểm đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang, chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn ông Phạm Văn T1, bà Trần Thị T2, chấp nhận một phần quan điểm đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Phạm Văn T1. Sửa một phần bản án sơ thẩm 37/2018/DS-ST ngày 31/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện AM, tỉnh Kiên Giang.

[4]. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 12, khoản 4 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc ông Phạm Văn C, bà Nguyễn Thị T3 phải chịu án phí là $44.350.000đ \times 5\% = 2.217.500đ$.

Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Nguyên đơn không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 584, Điều 585 và Điều 591 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 12, khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn ông Phạm Văn T1, bà Trần Thị T2.

- Sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 37/2018/DS-ST ngày 31/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện AM, tỉnh Kiên Giang.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Văn T1, bà Trần Thị T2 đối với bị đơn ông Phạm Văn C, bà Nguyễn Thị T3.

2. Buộc ông Phạm Văn C, bà Nguyễn Thị T3 bồi thường thiệt hại cho ông Phạm Văn T1, bà Trần Thị T2 (Thẩm) số tiền là 44.350.000đ (Bốn mươi bốn triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày ông Phạm Văn T1, bà Trần Thị T2 (Thẩm) có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Phạm Văn C, bà Nguyễn Thị T3 không thi hành đủ số tiền trên thì hàng tháng ông C, bà T3 phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Phạm Văn C, bà Nguyễn Thị T3 phải chịu án phí là 2.217.500 đồng (Hai triệu hai trăm mười bảy nghìn năm trăm đồng).

- Án phí dân sự phúc thẩm: Nguyên đơn không phải chịu án phí phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- TAND huyện AM;
- Chi cục THADS huyện AM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Bá Kha

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- TAND huyện Hòn Đất;
- Chi cục THADS huyện Hòn Đất;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Hương

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Văn Linh

Ngô Thị Minh Trang

Nguyễn Thị Kim Hường

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- TAND huyện Tân Hiệp;
- Chi cục THADS huyện Tân Hiệp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Hương

